**Tuần 35**

**Tiết 133 TỔNG KẾT PHẦN VĂN**

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức: Giúp HS :

- Nội dung, nghệ thuật của các văn bản.

- Thể loại, phương thức biểu đạt của các văn bản.

2. Kĩ năng:

- Nhận biết ý nghĩa, yêu cầu và cách thức thực hiện các yêu cầu cuarbaif tổng kết.

- Khái quát, hệ thống văn bản trên các phương diện cụ thể.

- Cảm thụ và phát biểu cảm nghĩ cá nhân.

3. Thái độ:

- Học sinh có ý thức vận dụng các thể loai văn học vào bài ôn tập và làm bài tập.

II. Chuẩn bị:

1. GV: Bảng phụ ghi các văn bản đã học.

2. HS: Ôn tập kiến thức văn học.

III. Tiến trình tổ chức dạy - học:

1. Kiểm tra bài cũ: - Kết hợp trong giờ.

2. Các hoạt động dạy - học:

\* Giới thiệu bài (1'):

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy và trò | Nội dung( ghi bài chữ màu đõ) |
| HĐ1: HS kể tên các văn bản đã học.  ? Em hãy kể tên các văn bản đã học trong năm ?  - HS bổ xung  - GV nhận xét, kết luận bằng bảng phụ- - HS đối chiếu, bổ sung.  HĐ2: HD HS ôn lại một số khái niệm thuật ngữ đã học.  - GV hướng dẫn HS trả lời về các khái niệm  - HS bổ xung  - GV nhận xét, kết luận.  HĐ3: HD HS hệ thống hoá các truyện đã học. | PHẦN VĂN.  I. KỂ TÊN CÁC VĂN BẢN ĐÃ HỌC  II. MỘT SỐ KHÁI NIỆM, THUẬT NGỮ VĂN HỌC  1 - Truyện truyền thuyết:  2 - Truyện cổ tích:  3 - Truyện ngụ ngôn:  4 - Truyện cười:  5 - Truyện trung đại:  6 - Văn bản nhật dụng:  III. CÁC VĂN BẢN TRUYỆN: |

- GV hướng dẫn học sinh lập bảng hệ thống- xây dựng nội dung điền vào bảng.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên văn bản | Nhân vật chính | Tính cách, vị trí, ý nghĩa của nhân vật chính |
| 1 | Con Rồng, cháu tiên | Âu Cơ, LLQuân | - Kì lạ, lớn lao, đẹp đẽ, sinh ra dân tộc Việt Nam -> đề cao nguồn gốc dân tộc |
| 2 | Bánh chưng, bánh giầy | Lang Liêu | - Chăm chỉ, cần cù, gần gũi dân , đề cao lao động. |
| 3 | Thánh gióng | Thánh Gióng | - Người anh hùng mang sức mạnh của cộng đồng. |
| 4 | Sơn Tinh, Thuỷ Tinh | Sơn Tinh, Thuỷ Tinh | - Sức mạnh chống trả , chế ngự thiên nhiên |
| 5 | Sự tích Hồ Gươm | Lê Lợi | - Tướng tài, gây thanh thế cho cuộc kháng chiến. |
| 6 | Thạch sanh | Thạch sanh | - Thật thà, tốt bụng, dũng cảm, tài năng, đề cao lòng nhân đạo và yêu hoà bình. |
| 7 | Em bé thông minh | Em bé | - Thông minh, đề cao tài trí. |
| 8 | Cây bút thần | Mã Lương. | - Tài giỏi, giúp đỡ người nghèo, trừng trị kẻ ác. |
| 9 | Ông lão ... | Ông lão và mụ vợ | - Nhu nhược  - Tham lam, bội bạc  -> ở hiền gặp lành, ở ác gặp ác. |
| 10 | Con hổ có nghĩa | Con hổ | - Đề cao ân nghĩa. |
| 11 | Mẹ hiền dạy con | Người mẹ | - Thương con, tấm gương sáng về cách dạy con |
| 12 | Thầy thuốc | Thái y họ phạm | - Giỏi, có lòng nhân đức-> Đề cao đức tính cao đẹp của bậc lương y. |
| 13 | Bài học đường đời... | Dế Mèn | - Kiêu căng, xốc nổi-> Rút ra được bài học. |
| 14 | Bức tranh của em gái tôi | Người anh  Người em | - Tự ái , ghen tị  - Tài năng,, vị tha, nhân hậu. |
| 15 | Buổi học cuối cùng | Phrăng  Ha Men | - Mải chơi, lườihọc-> Muốn được học tập  - Yêu tiếng nói dân tộc -> Yêu nước. |

- Trong các nhân vật chính trên, chon 3 em nhân vật mà em thích nhất ? Vì sao ?

|  |  |
| --- | --- |
| HĐ4: Hướng dẫn học sinh so sánh điểm giống nhau về phương thức biểu đạt giữa truyện dân gian, truyện trung đại, truyện hiện đại:  ? Về phương thức biểu đạt, các truyện dân gian, truyện trung đại, truyện hiện đại có điểm gì giống nhau ?  HĐ5: HD HS hệ thống các văn bản theo chủ đề.  ? Kể tên văn bản thể hiện lòng yêu nước?  ? Kể tên các văn bản thể hiện lòng nhân ái? | IV. ĐIỂM GIỐNG NHAU GIỮA TRUYỆN DÂN GIAN, TRUYỆN TRUNG ĐẠI, TRUYỆN HIỆN ĐẠI:  Giống nhau: Các truyện đều trình bày diễn biến sự việc nên đều sử dụng chung phương thức biểu đạt là tự sự.  V. CÁC CHỦ ĐỀ CHÍNH:  \*Thể hiện truyền thống yêu nước của dân tộc: Lượm,Cầu Long Biên -Chứng nhân lịch sử; Cây tre Việt Nam, Sông nước Cà Mau, Vượt thác, Lao xao, Động Phong Nha, Cô Tô.  \* Thể hiện lòng nhân ái:Sọ Dừa, Thạch Sanh, Con hổ có nghĩa, Thầy thuốcgiỏi cốt nhất ở tấm lòng, bài học đường đời đầu tiên, Bức tranh của  em gái tôi, Đêm nay Bác không ngủ. |